

Bản án số: 409/2021/HS-ST
Ngày: 28-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Vạn

2. Bà Phan Thị Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thế Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 273/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 474/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thị D, sinh năm 1975, tại Kiên Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1959 và bà Võ Thị T, sinh năm 1959; Chồng Trần Văn Th, sinh năm 1975 (đã ly hôn), có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2021 và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hoàng Quốc Kh, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị D là người giúp việc nhà cho vợ chồng chị Nguyễn Thị Ch và anh Hoàng Quốc Kh tại nhà số A, Khu phố 1, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 08/8/2008, trong lúc dọn dẹp phòng ngủ, D phát hiện một số nữ trang của chị Ch đang để trên bàn trang điểm nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lợi dụng lúc mọi người trong nhà đi vắng, D lén lút lấy trộm tài sản, cất giấu trong người, rồi viết một lá thư để lại trên bàn với nội dung: “Em đã lấy trộm số nữ trang trên và mong vợ chồng chị Ch thông cảm”. Sau đó, D đem số nữ trang chiếm đoạt của chị Ch đến tiệm vàng (không nhớ tên tiệm vàng và địa chỉ cụ thể) ở phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bán được 7.800.000 đồng rồi đón xe về quê tại tỉnh Kiên Giang, ở được 05 ngày thì đón xe đến Bình Dương sinh sống.

Đối với chị Nguyễn Thị Ch, sau khi đi làm về đến nhà khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08/8/2008, thấy lá thư mà D để lại, kiểm tra tại bàn trang điểm phát hiện đã mất số nữ trang trên nên chị Ch đã đến Công an phường Tăng Nhơn Phú B trình báo vụ việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, chị Ch khai báo số tài sản bị mất gồm: 01 ông địa cầm thạch bọc vàng, 01 con cóc cầm thạch ngậm kim cương, 01 nhẫn cầm thạch Hoàng cung, 01 dây chuyền nam hỏa tiễn, 01 nhẫn gắn 03 viên kim cương, 01 nhẫn chiếc lá bằng vàng. Về nguồn gốc tài sản, chị Ch chỉ cung cấp được hóa đơn chứng từ của 2,27 chỉ vàng bọc ông địa cầm thạch, 1,7 chỉ vàng bọc con cóc cầm thạch, 10,05 chỉ vàng dây chuyền nam hỏa tiễn. Số tài sản còn lại không có hóa đơn chứng từ hoặc mua ở nước ngoài không chứng minh được nguồn gốc, tổng giá trị tài sản bị mất trộm khoảng 80.000.000 đồng.

Ngày 09 tháng 10 năm 2008, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Thị D về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do D bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định tạm đình chỉ vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra bị can và ra quyết định truy nã đối với Lê Thị D. Đến ngày 22 tháng 02 năm 2021, Lê Thị D bị bắt theo quyết định truy nã.

Căn cứ Kết luận giám định chữ viết số: 1806/KLGD-TT ngày 29/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh: chữ viết trên tài liệu cần giám định là lá thư mà Lê Thị D viết để lại cho chị Ch và chữ viết trong bản tự khai của Lê Thị D là do cùng một người viết ra.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 238/KLĐGTS ngày 01/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Đức:

- Tài sản yêu cầu định giá

+ 01 ông địa cầm thạch bọc vàng (ông địa cầm thạch mua ở nước ngoài không có hóa đơn chứng từ) vàng bọc có tuổi 75% trọng lượng 2,27 chỉ;

+ 01 con cóc cầm thạch ngâm kim cương (con cóc mua ở nước ngoài không có hóa đơn) vàng bọc có tuổi 75%, trọng lượng 1,7 chỉ;

+ 01 dây chuyền kim loại vàng nam hỏa tiến, tuổi vàng 75%, trọng lượng 10,05 chỉ;

+ 01 nhẫn kim loại vàng đính 03 viên kim cương 1,5ly, trọng lượng 1,52 chỉ;

+ 01 nhẫn chiếc lá bằng kim loại vàng (mua ở nước ngoài không có hóa đơn);

+ 01 nhẫn cầm thạch Hoàng cung (mua ở nước ngoài không có hóa đơn).

- Về từ chối định giá

Sau khi kiểm tra hồ sơ kèm theo, Hội đồng định giá nhận thấy: “ông địa cầm thạch, con cóc cầm thạch ngâm kim cương, 01 nhẫn kim loại vàng đính 03 viên kim cương 1,5ly, trọng lượng 1,52 chỉ; 01 nhẫn chiếc lá bằng kim loại vàng; 01 nhẫn cầm thạch hoàng cung” không có hóa đơn, chứng từ để xác định được giá trị, không kèm theo kết quả giám định hoặc cơ sở pháp lý để xác định được loại kim cương cần định giá nên Hội đồng định giá từ chối định giá những tài sản nêu trên.

- Về định giá tài sản

Sau khi kiểm tra hồ sơ kèm theo, Hội đồng định giá thống nhất tiến hành định giá:

+ Vàng bọc có tuổi 75% trọng lượng 2,27 chỉ (vàng bọc ông địa cầm thạch);

+ Vàng bọc có tuổi 75% trọng lượng 1,7 chỉ (vàng bọc con cóc cầm thạch);

+ 01 dây chuyền kim loại vàng nam hỏa tiến, tuổi vàng 75% trọng lượng 10,05 chỉ.

- Kết luận định giá:

+ Vàng bọc có tuổi 75% trọng lượng 2,27 chỉ (vàng bọc ông địa cầm thạch) có trị giá 2.987.320 đồng;

+ Vàng bọc có tuổi 75% trọng lượng 1,7 chỉ (vàng bọc con cóc cầm thạch) có trị giá 2.237.200 đồng;

+ 01 dây chuyền kim loại vàng nam hỏa tiến, tuổi vàng 75% trọng lượng 10,05 chỉ có trị giá 13.225.800 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá được là: 18.450.320 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Thị D đã khai nhận hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Thị Ch.

Tuy nhiên, D chỉ thừa nhận lấy trộm của chị Ch gồm: 01 ông địa cẩm thạch bọc vàng, 01 nhẫn con cóc mặt cẩm thạch màu xanh, 02 nhẫn kim loại vàng.

Để giải quyết mâu thuẫn trong lời khai của Lê Thị D và kê khai tài sản bị chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Ch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã tiến hành đối chất giữa chị Ch và bị cáo D nhưng các bên vẫn giữ nguyên quan điểm của mình không có sự thay đổi.

Vật chứng vụ án: Không thu hồi được.

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị Ch yêu cầu bị cáo Lê Thị D bồi thường số tiền 80.000.000 đồng do không thu hồi được tài sản.

Cáo trạng số: 232/CT-VKSTPTĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Lê Thị D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên Quyết định truy tố đối với Lê Thị D về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Lê Thị D từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Ch yêu cầu bị cáo Lê Thị D bồi thường số tiền 80.000.000 đồng do không thu hồi được tài sản. Bị cáo D đồng ý bồi thường. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ch.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy được hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là khách quan, phù hợp với 01 phần lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 08 tháng 8 năm 2008, tại nhà số A, Khu phố 1, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh. Lê Thị D là người giúp việc nhà cho vợ chồng chị Nguyễn Thị Ch và anh Hoàng Quốc Kh lợi dụng lúc nhà không có ai, khi dọn dẹp tại phòng ngủ của chị Ch, D thấy một số nữ trang của chị Ch để trên bàn trang điểm gồm: 01 ông địa cầm thạch bọc vàng, 01 con cóc cầm thạch ngậm kim cương bọc vàng, 01 nhẫn cầm thạch hoàng cung, 01 dây chuyền nam hỏa tiễn, 01 nhẫn gắn 03 viên kim cương, 01 nhẫn chiếc lá bằng vàng (theo lời khai của chị Nguyễn Thị Ch) nên lén lút lấy trộm 01 ông địa cầm thạch bọc vàng, 01 nhẫn con cóc mặt cầm thạch màu xanh, 02 nhẫn kim loại vàng (theo lời khai của D) để đem bán tiêu xài cá nhân. Việc bị cáo Lê Thị D không thừa nhận đã lấy trộm toàn bộ tài sản như kê khai của chị Nguyễn Thị Ch, mặc dù tài sản không thu hồi được, vụ án xảy ra đã lâu (hơn 12 năm). Tuy nhiên, căn cứ kết quả điều tra và tại phiên tòa đủ cơ sở xác định Lê Thị D đã chiếm đoạt 01 ông địa cầm thạch bọc vàng có giá trị là 2.987.320 đồng của chị Nguyễn Thị Ch là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hành vi của Lê Thị D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Lời khai của bị cáo đã thống nhất với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội đối với bị cáo. Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đối với bị cáo Lê Thị D là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Ch yêu cầu bị cáo Lê Thị D bồi thường số tiền 80.000.000 đồng do không thu hồi được tài sản. Tại phiên tòa, bị cáo D đồng ý bồi thường cho chị Ch số tiền nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ch.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Thị D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2021.

2. Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585; Điều 589; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo Lê Thị D phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ch 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000 (bốn triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường